

Số: 05/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

P, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trịnh Xuân K và chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2025 của anh Trịnh Xuân K.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện: Trịnh Xuân K, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông PH 2, phường H, thành phố H.

- **Người bị kiện: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993**

Địa chỉ: Đội 9, khu H, phường V, tỉnh P.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân K và chị Nguyễn Thị H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Xuân K và chị Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Huy Hoàng, sinh ngày 01/9/2017. Ly hôn, chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên lao động tự túc được. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2025 đến khi con thành niên.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Trịnh Xuân K và chị Nguyễn Thị H đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Các bên tham gia hoà giải;
- UBND P. H, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

